

Số: 1455 /QĐ.MĐC

Hà Nội, ngày 04 tháng 12 năm 2014

QUYẾT ĐỊNH
Về việc cho phép thực hiện các đề tài NCKH sinh viên năm học 2014 - 2015

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ - ĐỊA CHẤT

Căn cứ “Điều lệ Trường Đại học” được ban hành kèm theo Quyết định số 58/2010/QĐ - TTg ngày 22/9/2010 của Thủ tướng Chính phủ;

Căn cứ Thông tư số 07/2009/TTLT - BGDĐT - BNV ngày 15/4/2009 của Bộ Nội vụ và Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn thực hiện quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm và thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế đối với đơn vị sự nghiệp công lập giáo dục và đào tạo;

Căn cứ "Quy chế Nghiên cứu khoa học của sinh viên trường Đại học Mỏ - Địa chất" ban hành theo Quyết định số 487/QĐ - MĐC, ngày 08 tháng 5 năm 2014;

Căn cứ Quyết định số 696/QĐ - MĐC ngày 25/6/2014 về việc ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ của Trường Đại học Mỏ - Địa chất;

Theo đề nghị của ông Trưởng phòng Khoa học - Công nghệ và các ông Trưởng các Khoa,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cho phép 153 đề tài NCKH sinh viên (có danh mục kèm theo) được thực hiện trong kế hoạch năm học 2014 - 2015. Kinh phí hỗ trợ cho việc thực hiện mỗi đề tài là 1.500.000đ (một triệu năm trăm nghìn đồng chẵn). Các đề tài được tổ chức thực hiện, nghiệm thu, thanh quyết toán theo quy chế hiện hành.

Điều 2. Ban hành kèm theo quyết định này "**Bản hướng dẫn thực hiện kế hoạch NCKH sinh viên năm học 2014 - 2015 và HNKH SV lần thứ 28**".

Điều 3. Các sinh viên là chủ trì đề tài, các cán bộ hướng dẫn, các ông Trưởng các Khoa, Bộ môn, phòng KHCN và Tài vụ chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Các khoa;
- Văn phòng Đoàn Trường;
- Lưu KHCN, HCTH.

HIỆU TRƯỞNG



PGS.TS. Lê Hải An

HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN KẾ HOẠCH NCKH SINH VIÊN NĂM HỌC 2014 - 2015 VÀ HNKH SV LẦN THỨ 28

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1455 /QĐ.MĐC ngày 04 tháng 12 năm 2014)

Hội nghị Khoa học sinh viên lần thứ 28 của Trường Đại học Mở - Địa chất sẽ được tổ chức vào tháng 5 năm 2015. Để chuẩn bị tốt cho Hội nghị, Nhà trường thông báo tới các Khoa, Bộ môn, cán bộ hướng dẫn và sinh viên làm nghiên cứu khoa học một số vấn đề sau:

1. Triển khai thực hiện đề tài (danh mục đính kèm) theo Quyết định số 1455 /MĐC-KHCN, ngày 04/12/2014. Trong trường hợp đặc biệt, mọi thay đổi về đề cương, tên đề tài, thầy hướng dẫn..., phải được Hội đồng Khoa học và Đào tạo Khoa phê duyệt và trình Hiệu trưởng Quyết định (thông qua phòng KHCN) trước ngày 27/02/2015.

2. Kế hoạch cụ thể:

- Từ ngày 05/01/2015 đến 05/02/2015, Trưởng nhóm sinh viên thực hiện đề tài đến nhận tiền tạm ứng (600.000đ/đề tài) tại phòng KHCN (vào chiều thứ ba và thứ năm hàng tuần). Khi đến nhận tiền, Trưởng nhóm cần xuất trình giấy đề nghị tạm ứng (có xác nhận của cán bộ hướng dẫn theo mẫu gửi kèm) và thẻ sinh viên.

- Từ ngày 13/4 đến 19/4/2015 các Bộ môn tiến hành tổ chức đánh giá, nghiệm thu đề tài. Hồ sơ đề tài sau nghiệm thu nộp cho phòng KHCN trước ngày 21/4/2015, gồm:

+ Báo cáo toàn văn của đề tài được viết (theo mẫu) gửi kèm;

+ Biên bản nghiệm thu, đánh giá kết quả nghiên cứu của Hội đồng Khoa học Bộ môn (theo mẫu).

Nếu trong thời hạn này, các đề tài không nộp đủ hồ sơ trên thì coi như không hoàn thành nhiệm vụ và bị xử lý theo quy chế hiện hành.

- Từ ngày 04/5 đến 08/5/2015, Hội nghị được tiến hành tại các Tiểu ban chuyên môn. Sau Hội nghị, các Chủ nhiệm đề tài nộp các bài báo viết dưới dạng bài báo khoa học về phòng KHCN trước ngày 12/5/2015.

Từ ngày 12 đến 14/5/2015, Ban Tổ chức Hội nghị họp xét khen thưởng theo đề nghị từ các Tiểu ban. Các đề tài NCKH SV chỉ được công nhận và xét trao giải nếu đã nộp bài báo cho phòng KHCN đúng thời hạn.

Ngày 15/5/2015 (thứ sáu), Hội nghị Khoa học sinh viên lần thứ 28 phiên toàn thể được tổ chức, nghe các báo cáo đề tài NCKH SV điển hình và báo cáo tổng kết hoạt động NCKH của sinh viên.

Tháng 6/2015, biên tập và xuất bản Tuyển tập các công trình nghiên cứu khoa học sinh viên năm 2015.

Nhận được nội dung hướng dẫn này, đề nghị các Khoa, Bộ môn, cán bộ hướng dẫn và các nhóm sinh viên thực hiện đề tài nghiêm chỉnh thực hiện theo nội dung và tiến độ thực hiện như trên.

DANH MỤC ĐỀ TÀI NGHIÊN CỨU KHOA HỌC SINH VIÊN ĐĂNG KÝ TRONG NĂM HỌC 2014-2015

(kèm theo quyết định số 1455/QĐ.MDC ngày 04 tháng 12 năm 2014)

Tổng số đề tài: 153

STT	Tên đề tài	Sinh viên thực hiện	Lớp	Cán bộ hướng dẫn
I	KHOA CÔNG NGHỆ THÔNG TIN (10 đề tài)			
1	Xây dựng chương trình tra cứu niên giám đào tạo đại học của Trường Đại học Mỏ-Địa chất trên thiết bị di động	Trần Mạnh Tường (TN) Vũ Thị Minh Thúy Ngô Quốc Thế Trần Thị Hậu	Tin học mở -K57	ThS. Lê Hồng Anh
2	Nghiên cứu ứng dụng công nghệ hệ thông tin địa lý và viễn thám trong đánh giá thay đổi đường bờ sông. Thực nghiệm cho đoạn sông Hồng chảy qua Hà Nội	Trịnh Văn Chiến (TN) Nguyễn Thị Nga	Tin Địa chất -K55	ThS. Nguyễn Thị Hải Yến
3	Xây dựng lược đồ ứng dụng (Application Schema) mô tả đối tượng không gian có cấu trúc phức tạp trong GeoServer	Trần Thị Việt Hương (TN) Đoàn Thị Thư Bùi Thị Loan	Tin học Trắc địa - K56	ThS. Trần Trường Giang
4	Nghiên cứu xây dựng chương trình quản lý cơ sở dữ liệu các công trình địa chất thăm dò và khai thác tại khu mỏ than Khe Chàm, Quảng Ninh	Đào Văn Mạnh (NT) Phùng Tố Nga Bùi Thị Mai Hương Nguyễn Thị Thắm Phạm Thu Hà	Tin Địa chất -K56	KS. Trương Xuân Bình
5	Nghiên cứu xây dựng bộ công cụ vẽ các đối tượng hình học trên điện toán đám mây	Tô Quang Trung (NT) Nguyễn Thị Diệu Hương Phạm Thị Phụng Phạm Văn Tuấn Phạm Thị My	CNPM - K56	ThS. Hồ Thị Thảo Trang
6	Xây dựng Website quản lý điểm giáo dục thể chất cho Trường Đại học Mỏ - Địa chất	Phạm Thị Hải Yến (NT) Đỗ Thị Thảo	Tin KT - K55	ThS. Nguyễn Thế Bình
7	Nghiên cứu và triển khai máy chủ ảo trên nền hệ điều hành mã nguồn mở	Lê Công Tuấn Anh (TN) Trần Văn Mạnh Đỗ Viết Thanh Lê Minh Đạt	MMT - K55	ThS. Đặng Xuân Điệp



STT	Tên đề tài	Sinh viên thực hiện	Lớp	Cán bộ hướng dẫn
8	Nghiên cứu thiết kế và triển khai cấu hình mạng cục bộ ảo (VLAN)	Nguyễn Văn Đoàn (TN) Trần Thị Ly	MMT - K56	ThS. Đào Anh Thư
9	Nghiên cứu và triển khai hệ thống Server phục vụ bảo mật dịch vụ web	Phi Thành Long (TN) Đỗ Đăng Mừng Nguyễn Duy Việt	Tin ĐC - K56 CNPM - K55 CNPM - K55	ThS. Đỗ Như Hải
10	Nghiên cứu kỹ thuật phân loại ảnh Viễn thám ứng dụng trong công tác xác định biến động đất đô thị	Nguyễn Thị Ngọc Bích (TN) Nguyễn Thị Vân Nguyễn Văn Ngọc Nguyễn Văn Đức	Tin Trắc địa - K56	ThS. Ngô Thị Phương Thảo
II KHOA CƠ ĐIỆN (14 đề tài)				
1	Nghiên cứu, đề xuất một phương pháp nhằm nâng cao độ tin cậy và hiệu quả hoạt động của lưới điện 6-35kV	Nguyễn Xuân Đại (NT) Ngô Văn Luân Dương Nguyên Bằng	ĐKH A - K56	TS. Phạm Trung Sơn
2	Nghiên cứu, xây dựng phần mềm tra cứu thiết bị điện ứng dụng cho bài toán thiết kế cung cấp điện mở	Hoàng Trọng Quảng (NT) Nguyễn Ngọc Ánh Mai Huy Trọng	ĐKH A -K56	KS. Lê Văn Tuấn
3	Nghiên cứu xây dựng mô hình mô phỏng xác định biên độ quá điện áp khi chạm đất 1 pha trong mạng điện trung tính cách ly 6kV	Lê Trung Thành (NT) Vũ Thế Anh Nguyễn Duy Linh Nguyễn Văn Hùng	ĐKH B - K56	ThS. Hồ Việt Bun
4	Nghiên cứu, xây dựng mô phỏng hệ thống lưu điện (BESS- Battery Electric Storage System) cho lưới điện cục bộ Hạ áp	Hoàng Văn Đàm (NT) Trần Đình Nguyên Hoàng Xuân Năng	ĐKH B - K56	ThS. Nguyễn Duy Tuấn
5	Nghiên cứu thành lập đặc tính tránh cộng hưởng song song của các tụ bù công suất phản kháng khi xuất hiện sóng hài trong lưới 6kV các mỏ hầm lò Quảng Ninh	Đậu Ngọc Trọng (NT) Phạm Lý Lâm Hoàng Trọng Long	ĐKH - K55	ThS. Lê Xuân Thành
6	Nghiên cứu quá trình quá độ khi đóng cắt tụ bù $\cos \varphi$ tại trạm biến áp 35/6kV các mỏ than vùng Quảng Ninh	Bùi Thị Yến (NT) Vũ Hoàng Giang	ĐKH - K55	ThS. Đỗ Đức Thành
7	Nghiên cứu thiết kế bộ khởi động mềm	Trần Văn Tuyến (NT) Phạm Hải Hà Trần Thị Yến Phượng Trần Hải Hòa Nguyễn Quang Vũ	TĐH B - K57 TĐH A - K57 TĐH A - K57	ThS. Đào Hiếu

STT	Tên đề tài	Sinh viên thực hiện	Lớp	Cán bộ hướng dẫn
8	Nghiên cứu chế tạo bộ nguồn điện sử dụng năng lượng mặt trời công suất 7W, ứng dụng trong chiếu sáng sân bãi	Trần Anh Tuấn (NT) Nguyễn Đức Kiên Trần Thị Ngân Vũ Anh Dũng	Điện-Điện tử K55	KS. Vũ Đỗ Dũng
9	Ứng dụng bộ Kit Easy Pic xây dựng bài thí nghiệm điều khiển động cơ có giao tiếp với máy tính	Vũ Quang Thúy (NT) Nguyễn Xuân Sơn	TĐH A - K56	ThS. Nguyễn Thế Lực
10	Tính toán thiết kế kết cấu cơ khí cho máy phay CNC (Computer Numerical Control) mini 3D	Phan Thị Nga (NT) Nguyễn Thành Lâm Phạm Thành Thái Bùi Mạnh Quang	Máy và TB Mỏ - K56	ThS. Nguyễn Thanh Tùng
11	Xây dựng chương trình tính toán, lựa chọn các số thông số kỹ thuật cơ bản của băng tải bằng phần mềm Matlab Simulink	Nguyễn Văn Tuấn (NT) Nguyễn Thắng Trường Ngô Đức Thụ	Máy và TB Mỏ - K55	KS. Nguyễn Thế Hoàng
12	Tính toán cơ cấu xoay choòng khoan trên máy khoan xoay cầu DML-LP	Nguyễn Công Bằng (NT) Bùi Văn Vui	Máy và TB Mỏ - K56	ThS. Trần Bá Trung
13	Lựa chọn hợp lý thông số làm việc của dòng hỗn hợp rắn lỏng dùng trong bơm tuyền tại các nhà máy tuyền than vùng Quảng Ninh	Nguyễn Bá Lợi (NT) Nguyễn Thành Kiên Nguyễn Văn Nam	Máy và TB Mỏ - K55	ThS. Vũ Ngọc Trà
14	Ứng dụng phần mềm ProE và Adams để thiết kế 3D và mô phỏng động lực học máy cấp liệu bằng dao động	Tạc Văn Hùng (NT) Nguyễn Huy Khánh	Máy và TB Mỏ - K56	TS. Nguyễn Văn Xô
III	KHOA DẦU KHÍ (29 đề tài)			
1	Nghiên cứu tổng hợp hoạt chất từ nguồn sinh học nhằm làm giảm độ nhớt của Biodiesel	Nguyễn Thị Thịnh (NT) Nguyễn Thị Lam Đặng Thị Xoa	LHD - K56	TS. Nguyễn Thị Linh
2	Nghiên cứu tổng hợp vật liệu nanno sunfua đa thành phần kim loại XY_mS_n (X:Ag; Y: In, Cu) sử dụng làm chất xúc tác quang cho quá trình khử lưu huỳnh trong nhiên liệu	Trần Đình Linh (NT) Nguyễn Hải Hà Nguyễn Thị Giang Mai Xuân Thắng	LHDB - K56	PGS.TS. Phạm Xuân Núi
3	Nghiên cứu tổng hợp polymer hữu cơ xốp có khả năng lưu giữ CO_2	Mai Thành Vinh (NT) Trịnh Duy Định Hoàng Thị Thơm Nguyễn Khắc Thắng	LHD B - K56	TS. Tống Thị Thanh Hương

STT	Tên đề tài	Sinh viên thực hiện	Lớp	Cán bộ hướng dẫn
4	Nghiên cứu tổng hợp vật liệu khung kim loại - hữu cơ (metal organic frameworks –MOFs) tận dụng nguồn PET thải, sử dụng cho quá trình hấp phụ loại bỏ một số hợp chất hữu cơ chứa lưu huỳnh (S) và Nitơ(N) trong nhiên liệu	Trần Duy Hưng (NT) Nguyễn Trọng Chính Nguyễn Văn Duy	CTTT - K2	PGS.TS. Phạm Xuân Núi
5	Nghiên cứu khả năng chống ung thư của hợp chất thiên nhiên từ cây đơn buốt	Phạm Thị Nga (NT) Nguyễn Thị Lệ Thủy Trần Minh Ngọc Nguyễn Minh Tuấn	CTTT - K2	PGS.TS. Bùi Thị Lệ Thủy
6	Nghiên cứu tổng hợp chất hoạt động bề mặt từ nguồn dầu thực vật thải sử dụng xử lý đất nhiễm dầu	Nguyễn Trọng Dương (TN) Nguyễn Hải Yến Triệu Thị Việt Anh	LHD A - K56	TS. Nguyễn Thị Linh
7	Nghiên cứu đặc điểm trầm tích khu vực hệ thống Sông Hồng và đặc điểm thạch, trầm tích tầng chứa vụn thuộc phân bắc bể Sông Hồng	Phạm Văn Thanh (NT) Nguyễn Ngọc Khoa Lương Ngọc Tuyên Nguyễn Thị Hương Nguyễn Văn Kiều	ĐCĐK - K56	TS. Phạm Văn Tuấn
8	Nghiên cứu tìm hiểu phương pháp sản xuất Clopidogrel (thuốc chống đột quỵ)	Nguyễn Việt Hưng (TN) Lê Văn Tiến Tô Hữu Thăng Nguyễn Đức Thắng	CTTT - K3	PGS.TS. Bùi Thị Lệ Thủy
9	Nghiên cứu xác định phân vị địa tầng của khu vực mỏ X lô 15/1 bể Cửu Long bằng phần mềm Cyclolog	Nguyễn Đức Hoàng (NT) Nguyễn Duy Đức Nguyễn Hồng Lâm Nguyễn Thị Vân Phạm Thu Hoàng	ĐCĐK - K56	TS. Hà Quang Mẫn
10	Nghiên cứu giải pháp kiểm soát cát cho các giếng khai thác dầu trong tầng cát kết Mioxen hạ phía Nam mỏ Đại Hùng	Lê Hữu Khải (NT) Ngô Văn Khuê Nguyễn Thị Vân Anh Hoàng Văn Chuyên	KKT B - K56	GVC.TS. Nguyễn Thế Vinh
11	Nghiên cứu đặc điểm cấu trúc trầm tích sông (các bar cát) và ý nghĩa trong nghiên cứu dầu khí	Nguyễn Hữu Đức (NT) Nguyễn Thị Yến Mai Thị Tươi Đỗ Đức Huy	ĐCĐK - K56	ThS. Nguyễn Duy Mười

STT	Tên đề tài	Sinh viên thực hiện	Lớp	Cán bộ hướng dẫn
12	Ứng dụng phương pháp “Cổ sinh địa tầng” trong tìm kiếm thăm dò dầu khí	Nguyễn Duy Hưng (NT) Lâm Quang Hưng Nguyễn Khắc Toàn Hà Thế Hiển	ĐCĐK - K56	ThS. Trần Thị Oanh
13	Nghiên cứu lựa chọn phương pháp xử lý vùng cận đáy giếng hợp lý cho giếng khai thác dầu tại mỏ Rồng	Nguyễn Văn Thanh (NT) Cao Hữu Tùng Nguyễn Vũ Minh Nguyễn Văn Hạnh Nguyễn Đình Huy	KKT B - K56	ThS. Nguyễn Văn Thành
14	Lập phương án bơm ép cho tầng móng, vòm trung tâm của mỏ Bạch Hổ nhằm duy trì và phục hồi áp suất vỉa	Nguyễn Việt Huy	KKT - K55	GV.ThS. Vũ Thiết Thạch
15	Nghiên cứu ảnh hưởng của sự giao thoa từ tính trong bộ khoan cụ đáy tới độ chính xác của thiết bị đo trong khi khoan (MWD)	Trần Đăng Tú (NT) Nguyễn Đức Huy Nguyễn Chi Mai Nguyễn Minh Đạt Trần Văn Tiến	KKT - K55	ThS. Nguyễn Khắc Long
16	Nghiên cứu lựa chọn thiết bị khoan hợp lý để thi công các lỗ khoan ngang tháo nước tại khu mỏ Na Dương	Đào Thanh Tùng (NT) Phạm Xuân Tùng Đỗ Văn Duy	KKT - K57	GV. Nguyễn Trần Tuấn
17	Nghiên cứu giải pháp khắc phục các hiện tượng phức tạp trong quá trình khoan giếng dầu khí vùng nước sâu	Hoàng Đình Vương (NT) Hoàng Trọng Vọ Phạm Hồng Quân Nguyễn Huy Hoàng	KKT A - K57	ThS. Nguyễn Khắc Long
18	Xử lý nhũ tương trong quá trình khai thác dầu bằng phương pháp gaslift ở mỏ Bạch Hổ	Nguyễn Việt Phương (NT) Nguyễn Văn Huynh Nguyễn Trung Kiên	KKT A - K57	ThS. Vũ Thiết Thạch
19	Nghiên cứu lựa chọn hệ dung dịch ức chế sét mới phù hợp để thi công khoan qua những thành hệ sét hoạt tính tại thềm lục địa Việt Nam	Tổng Hùng Sơn (NT) Lê Anh Tú Tạ Thị Hồng Nhung Trần Xuân Thuyên Bùi Đình Mạnh	KKT - K56	ThS. Trương Văn Từ

STT	Tên đề tài	Sinh viên thực hiện	Lớp	Cán bộ hướng dẫn
20	Xác định độ rỗng và thành phần khoáng vật trong đá móng nứt nẻ chứa dầu khí bằng phương pháp tính toán xấp xỉ sử dụng Matlab	Trần Thế Khải (NT) Vũ Thị Quỳnh Nga Phạm Thị Thu Hằng Đào Thị Xuân	ĐVL - K57	PGS.TS. Lê Hải An
21	Nghiên cứu giải pháp chống lắng đọng Parafin trong đường ống thu gom dầu ở mỏ Nam Rồng - Đồi Mồi bằng phương pháp Nhiệt-Từ	Lê Quang Trường (NT) Nguyễn Kim Hoàng Nguyễn Xuân Thực Trần Ngọc Tạo	TBĐK - K56	ThS. Nguyễn Thanh Tuấn
22	Nghiên cứu lựa chọn giải pháp hợp lý chống ăn mòn chân đế giàn khoan tự nâng	Nguyễn Văn Hùng (NT) Nhữ Văn Giáp	TBĐK - K56	ThS. Nguyễn Thanh Tuấn
23	Ứng dụng phần mềm LoStab để tính toán độ ổn định và tải trọng của giàn tự nâng Cửu Long	Nguyễn Văn Chính (NT) Trần Thanh Lâm Lương Văn Tín	TBĐK - K55 TBĐK - K57 TBĐK - K57	TS. Hoàng Anh Dũng
24	Nghiên cứu, tính toán và đưa ra giải pháp giúp nâng cao tuổi thọ, độ bền cho tuyến ống dẫn dầu ở mỏ Bạch Hổ	Nguyễn Đình Nông (NT) Nguyễn Văn Đoài Hồ Thế Thành Nguyễn Đăng Khuê	TBĐK - K55 TBĐK - K55 TBĐK - K57 TBĐK - K57	ThS. Lê Đức Vinh
25	Xác định liều gia tăng và đánh giá ảnh hưởng môi trường do hoạt động khai thác chế biến quặng đồng chứa phóng xạ tại mỏ đồng Sin Quyền	Phạm Lê Hoàng Linh (NT) Nguyễn Văn Minh Đặng Thị Thanh Thúy Phạm Thị Thu Thủy Vũ Khắc Hoàng Thu	ĐVL - K57	GS.TS. Lê Khánh Phồn
26	Ứng dụng thuộc tính AVO trong nghiên cứu khí Hydrate	Bùi Thị Hạnh (NT) Nguyễn Văn Quý Nguyễn Đăng Cương	ĐVL - K55	PGS.TS. Phan Thiên Hương
27	Các phương pháp Địa vật lý giếng khoan trong nghiên cứu băng cháy	Chu Đức Mạnh (NT) Đoàn Thảo Liên Nguyễn Thị Yên Bùi Minh Tiến Doãn Thị Trang	ĐVL - K56	PGS.TS. Lê Hải An
28	Nghiên cứu và xử lý nhiễu trong phương pháp Địa vật lý	Nguyễn Hồng Nhung (NT) Đầu Vũ Hoàng Lương Đức Hiếu	ĐVL - K57	PGS.TS. Phan Thiên Hương

STT	Tên đề tài	Sinh viên thực hiện	Lớp	Cán bộ hướng dẫn
29	Nghiên cứu độ phân giải trong tài liệu địa chấn	Trần Tuấn Dương (NT) Lê Thị Thùy An Nguyễn Thị Ngọc Diệp Vũ Đức Tiến	ĐVL - K57	ThS. Trương Thị Chính
IV KHOA ĐỊA CHẤT (19 đề tài)				
1	Nghiên cứu ảnh hưởng của dung dịch muối vô cơ đến tính chất thấm của hỗn hợp đất sét pha tuổi Holocen muộn (aQ ₂ ³ tb) ở khu vực Hà Nội trộn bentonite sử dụng làm lớp phân cách đáy cho bãi rác chôn lấp	Hoàng Hữu Long (NT) Ngô Thị Liên Trần Thị Ngân	ĐCCT -ĐKT B - K56	ThS. Nguyễn Thị Nụ
2	Đặc điểm thành phần vật chất quặng chì - kẽm khu vực mỏ Nà Bốp, huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn	Trịnh Thái Hà	Địa chất B - K56	ThS. Nguyễn Trung Thành
3	Điều kiện địa chất thành tạo các đá biến chất đặc biệt dọc đới Sông Hồng và ý nghĩa kiến tạo của chúng	Phạm Thị Chi	Địa chất B - K56	TS. Ngô Xuân Thành
4	Đặc điểm thạch học các thành tạo địa chất khu vực Sáng Mộc - Võ Nai - Thái Nguyên và khoáng hóa liên quan	Vũ Đức Dương (NT) Cao Việt Anh Nguyễn Thành Huy	ĐCTV B - K57	Phạm Trường Sinh
5	Đặc điểm các đá metacarbonat khối Thạch Mỹ (Quảng Nam) và khoáng sản liên quan	Phạm Thị Phương Liên	Địa chất B - K55	ThS. Phạm Thị Vân Anh
6	Nghiên cứu xác định sức kháng dư của đất trên thiết bị cắt phẳng Autoshear	Nguyễn Thị Ngọc Anh (NT) Phạm Văn Công Ngô Huy Hậu	ĐCCT - ĐKT K56B	KS. Nguyễn Thành Dương
7	Nghiên cứu xác định lượng nước tham gia chảy vào khai trường khai thác mỏ sắt Nà Rạ - Cao Bằng ở 2 mức -50m và -100m. Đề xuất phương án tháo khô cho mỏ khoáng sản này	Nguyễn Văn Tín (NT) Đỗ Quang Phục Hoàng Trọng Nghĩa	ĐCTV-ĐCCT B - K56 ĐCTV-ĐCCT A - K56 ĐCTV-ĐCCT B - K56	ThS. Trần Quang Tuấn

STT	Tên đề tài	Sinh viên thực hiện	Lớp	Cán bộ hướng dẫn
8	Nghiên cứu đặc điểm cấu trúc địa chất và địa chấn địa tầng bề Tur Chính – Vũng Mây phục vụ cho công tác tìm kiếm và thăm dò dầu khí	Nguyễn Thị Phương Trang (NT) Hoàng Đức Cường Trần Tuấn Anh Phạm Sơn Giang Đoàn Nam Hải	ĐCĐK - K57	NCS. Ngô Thị Kim Chi
9	Nghiên cứu ảnh hưởng của độ tro than trong đánh giá tài nguyên, trữ lượng than mỏ Khe Tam, Quảng Ninh	Hoàng Thị Tâm (NT) Bùi Đức Hải Nguyễn Văn Đạt	Địa chất B - K56 Địa chất A - K 56 Địa chất A - K 56	ThS. Nguyễn Duy Hưng
10	Đánh giá tính bền vững khi khai thác nước dưới đất và phân vùng khai thác bền vững nước dưới đất tại khu vực Nam Bình Dương	Nguyễn Thị Thu Thủy (NT) Hoàng Anh Quý	ĐCTV -ĐCCT B - K56	KS. Nguyễn Hữu Mạnh
11	Đặc điểm một số khoáng sản không kim loại vùng ven biển tỉnh Nam Định	Âu Thị Quang (NT) Nguyễn Văn Phó Nguyễn Văn Mạnh	Địa chất B - K56 Địa chất A - K 56 Địa chất A - K 56	PGS.TS. Trần Bình Chư
12	Đặc điểm kiến tạo hiện đại ven biển cửa Tur Hiền – Chân Mây, Thừa Thiên Huế và ý nghĩa của chúng với tai biến địa chất khu vực	Lê Thị Dung	Địa chất A - K55	PGS.TS. Trần Thanh Hải
13	Nghiên cứu đặc điểm ngọc học corindon vùng Lục Yên, Yên Bái	Nguyễn Thị Tân (NT) Lương Thị Thu Nguyễn Tuấn Đạt	NLK - K56	ThS. Phạm Thị Thanh Hiền
14	Ứng dụng phương pháp SEM trong nghiên cứu vi cấu trúc và thành phần vật chất, ví dụ nghiên cứu khoáng sản quý hiếm (Au, Ag, U) trong quặng đồng Sin Quyền	Trần Đức Chung	Địa chất A - K56	TS. Ngô Xuân Thành
15	Đặc điểm chất lượng và sự biến đổi một số thông số địa chất vỉa than mỏ than Khe Chàm I	Lê Thị Ngát (NT) Lai Thị Hằng Nguyễn Huy Dương	Địa chất A - K56	TS. Khương Thế Hùng
16	Nghiên cứu đánh giá các thông số địa chất công nghiệp vỉa than nhằm phục vụ cơ giới hóa khai thác mỏ than Vàng Danh	Nguyễn Ngọc Ngân (NT) Dương Lê Tuyền Nguyễn Công Bằng	Địa chất A - K56	TS. Bùi Hoàng Bắc
17	Áp dụng phương pháp thống kê xử lý kết quả phân tích mẫu mỏ đồng Sin Quyền, Lào Cai	Nguyễn Thị Mỹ Hạnh (NT) Nguyễn Ngọc Trinh Lê Văn Huỳnh	Địa chất A - K56	ThS. Phan Việt Sơn

STT	Tên đề tài	Sinh viên thực hiện	Lớp	Cán bộ hướng dẫn
18	Nghiên cứu khả năng sử dụng lại chất thải rắn trong xây dựng làm nền đường giao thông	Nguyễn Thị Hà (NT) Nguyễn Thị Lý Lê Anh Tuấn Nguyễn Thanh Trúc	ĐCCT -ĐKT B - K56	TS. Bùi Trường Sơn
19	Tính toán cân bằng nước lưu vực sông Kỳ Cùng tỉnh Lạng Sơn	Trịnh Khắc Trường (NT) Nguyễn Đức Huy Đỗ Ngọc Duy	ĐCTV-ĐCCT A - K56	TS. Dương Thị Thanh Thủy
V KHOA KINH TẾ VÀ QTKD (26 đề tài)				
1	Nghiên cứu thực trạng tiêu thụ nhà ở xã hội trong giai đoạn hiện nay	Chu Thị Hiền (NT) Lê Thị Mận	Kế toán D - K57	ThS. Phạm Minh Hải
2	Giải pháp tăng cường vai trò của Công ty Quản lý Tài sản – VAMC trong xử lý nợ xấu của các tổ chức tín dụng Việt Nam	Văn Thị Vân Anh (NT) Nguyễn Thị Thủy	Kế toán B - K57	ThS. Nguyễn Thị Minh Thu
3	Thực trạng việc ghi nhận doanh thu, chi phí của hợp đồng xây dựng tại các doanh nghiệp xây lắp	Bùi Thị Hiền (NT) Nguyễn Thị Ngọc Huyền Trần Thị Bích Hằng Phạm Thị Vân	Kế toán B - K56 Kế toán B - K56 Kế toán C - K56 Kế toán B - K56	ThS. Phạm Thị Hồng Hạnh
4	Tìm hiểu thực trạng kế toán công cụ tài chính trong các doanh nghiệp tại Việt Nam	Nguyễn Thị Thu Huyền (NT) Nguyễn Thị Kim Thế	Kế toán D - K57	ThS. Nguyễn Tiến Hưng
5	Nghiên cứu thực trạng thực hiện nghĩa vụ thuế GTGT trong giai đoạn 2009-2013 tại công ty Tuyển than Hòn Gai - Vinacomín	Đỗ Thị Diện (NT) Nguyễn Thị Suát Nguyễn Thị Vui Lê Hồng Hạnh	CD Kế toán -K57	ThS. Nguyễn Thị Huyền Trang
6	Giải pháp hoàn thiện công tác quản lý thuế thu nhập cá nhân tại tỉnh Quảng Ninh giai đoạn 2014-2020	Ứng Thị Hồng (NT) Nguyễn Thị Hương Liên Nguyễn Thị Thu Thủy	Kế toán A - K57	ThS. Hoàng Thị Thủy
7	Hoàn thiện phương pháp lập báo cáo tài chính của các doanh nghiệp Việt Nam	Phạm Cao Quyền (NT) Trần Thị Thu Thúy Đào Thị Thủy	Kế toán C - K56 Kế toán C - K56 Kế toán B - K56	TS. Bùi Thị Thu Thủy
8	Nghiên cứu quy chế giám sát tài chính đối với doanh nghiệp có vốn Nhà nước tại Việt Nam	Nguyễn Thị Ngọc Bích (NT) Phạm Thị Trang	Kế toán A - K57 Kế toán B - K57	ThS. Phí Thị Kim Thư

STT	Tên đề tài	Sinh viên thực hiện	Lớp	Cán bộ hướng dẫn
9	Hoàn thiện quy định của pháp luật Việt Nam về hợp đồng kinh tế vô hiệu	Đỗ Mỹ Linh (NT) Đặng Hương Sim	Kế toán B - K57 Kế toán D - K57	ThS. Phí Mạnh Cường
10	Giải pháp tăng cường công tác đào tạo theo nhu cầu xã hội tại trường Đại học Mở - Địa chất	Nguyễn Thị Kim Hậu (NT) Nguyễn Thị Thắm	Kế toán C - K57	ThS. Phương Hữu Tùng
11	Nghiên cứu giải pháp thu hút thí sinh đăng kí dự thi vào trường Đại học Mở - Địa chất	Nguyễn Thị Cảnh (NT) Lê Thị Thanh Huyền	Kế toán D - K57	ThS. Phạm Thu Trang
12	Một số giải pháp hoàn thiện hệ thống quản lý môi trường theo ISO 14001 tại công ty tuyển than Cửa Ông – TKV	Đỗ Thu Hằng (NT) Nguyễn Thị Thảo	Kế toán D - K57 Kế toán D - K57	CN. Lê Văn Chiến
13	Vận dụng hướng dẫn của Tổ chức Hợp tác và Phát triển kinh tế về nguyên tắc quản trị doanh nghiệp trong các Tập đoàn Kinh tế Nhà nước tại Việt Nam	Nguyễn Hoàng Kiều Anh (NT) Phạm Thị Kim Dung Trương Phạm Phương Anh Nguyễn Thúy Phượng Hán Đức Hải	QTKD A - K57 Kế toán A - K57 QTKD B - K57 Kế toán A - K57 QTKD B - K57	TS. Nguyễn Ngọc Khánh
14	Giải pháp nâng cao hiệu quả kinh tế của công nghệ sản xuất Ethanol tại Công ty Cổ phần Nhiên liệu sinh học Dầu khí miền Trung	Nguyễn Thị Ngọc Ngoan (NT) Nguyễn Hải Yên Nguyễn Thị Ngọc Huyền	QTKD A-K56	TS. Nguyễn Thị Kim Ngân
15	Nghiên cứu bộ tiêu chí đánh giá mức độ đổi mới công nghệ tại Công ty than Nam Mẫu	Nguyễn Hà Giang (NT) Nguyễn Thị Huyền	Kế toán A - K57	ThS. Lê Thị Thu Hồng
16	Áp dụng phương pháp sơ đồ mạng lưới (PERT) trong lập kế hoạch của dự án xây dựng sân vận động ở huyện Ngọc Hiền, Cà Mau	Lâm Thị Hòa (NT) Nguyễn Thị Lan Anh Lê Thị Hòa Nguyễn Thị Hải Yếu	QTKD C-K57	PGS.TS. Nguyễn Đức Thành
17	Đánh giá cơ hội nghề nghiệp sau khi tốt nghiệp đối với sinh viên chuyên ngành Quản trị kinh doanh Mở, Khoa Kinh tế - Quản trị kinh doanh	Phạm Thùy Linh (NT) Nguyễn Thị Nhân Ngô Thị Hương Nguyễn Thanh Tùng Phạm Thị My	QTKD Mở - K56	ThS. Phạm Kiên Trung
18	Vận dụng mô hình kinh tế lượng trong phân tích các nhân tố ảnh hưởng tới tuổi thọ trung bình của người dân các nước đang phát triển	Bùi Thu Hiền (NT) Nguyễn Thị Thu Trang Sái Thị Hạnh	Kế toán B - K57	TS. Vũ Diệp Anh

STT	Tên đề tài	Sinh viên thực hiện	Lớp	Cán bộ hướng dẫn
		Nguyễn Thị Châm Trương Thị Kim Hạnh		
19	Hoàn thiện hệ thống mẫu biểu thống kê phục vụ khoán chi phí trong doanh nghiệp nhỏ, áp dụng cho Công ty Xây dựng mỏ Hàm lò II, TKV	Đoàn Thị Phương Liên (NT) Phạm Thị Thu Hiền	Kế toán C - K57 Kế toán D - K57	TS. Nguyễn Thị Bích Ngọc
20	Phân tích cơ cấu thuế và phí của các doanh nghiệp khai thác than thuộc Tập đoàn công nghiệp Than – Khoáng sản Việt Nam	Trương Thị Loan (NT) Phạm Thị Huyền	QTKD B - K57	ThS. Đồng Thị Bích
21	Một số vấn đề tồn tại trong công tác xây dựng chiến lược kinh doanh tại các doanh nghiệp nhỏ và vừa tại khu vực Hà Nội giai đoạn hiện nay	Hồ Thị Thanh Mai (NT) Cao Thị Hương Giang	Kế toán D - K57	ThS. Nguyễn Thị Ngọc Anh
22	Nghiên cứu công cụ kinh tế quản lý Nhà nước phù hợp với ngành công nghiệp mỏ Việt Nam	Ngô Thị Hòa (NT) Lê Thị Phương	Kế toán D - K57 Kế toán C - K57	ThS. Lê Đình Chiêu
23	Giải pháp phát triển thị trường tiêu thụ xăng E5 tại Việt Nam	Trần Thị Hạnh (NT) Hoàng Thị Kim Anh Đỗ Thị Hằng	QTKD D - K56	ThS. Nguyễn Thu Hà
24	Giải pháp nâng cao hiệu quả thương mại dự án thăm dò dầu khí lô 12A Bể Cửu Long	Lê Thị Tươi Vũ Thị Oanh (NT) Lê Thị Yên	QTKD B - K56	ThS. Phạm Ngọc Tuấn
25	Một số giải pháp nâng cao kỹ năng giao tiếp của sinh viên trường Đại học Mỏ - Địa chất	Nguyễn Thanh Tâm(NT) Đào Thị Thu Yến Lê Hồng Nhung Đỗ Thị Oanh Trần Thị Như Huệ Trần Thị Huệ	QTKD B - K57	ThS. Nguyễn Thanh Thủy
26	Tìm hiểu về chương trình đào tạo cử nhân ngành kinh tế kỹ thuật tại trường Đại học khoa học ứng dụng Georg Agricola Bochum và khả năng áp dụng tại khoa Kinh tế - Quản trị kinh doanh trường Đại học Mỏ - Địa chất	Nguyễn Thị Thu Hương (NT) Đặng Thị Ánh	Kế toán D - K57	TS. Nguyễn Thị Hoài Nga
VI	KHOA MỎ (22 đề tài)			
1	Phân tích tính toán các thông số hút khí sử dụng tàu hút để khai thác cát	Trương Phú Hữu (NT) Vũ Văn Linh Bùi Công Chức	Khai thác D – K56	ThS. Lê Quý Thảo

STT	Tên đề tài	Sinh viên thực hiện	Lớp	Cán bộ hướng dẫn
		Hoàng Ngọc Quý Nguyễn Đức Tùng		
2	Nghiên cứu lựa chọn phương pháp đánh giá chất lượng đồng đá nổ mìn và áp dụng cho mỏ đá vôi Liên Sơn	Đinh Văn Hải (NT) Đinh Minh Cường Nguyễn Duy Quang Phạm Khắc Hoàn Phạm Mạnh Tùng	Khai thác G - K57	TS. Phạm Văn Hòa
3	Nghiên cứu đề xuất công nghệ khai thác hợp lý cho mỏ sắt Nà Lũng – tỉnh Cao Bằng nhằm tăng hiệu quả khai thác và giảm tổn thất	Lê Thị Nga (NT) Tạ Đức Trung Trần Văn Đạt Sơn Chan Phanit	Khai thác A –K56	ThS. Phạm Văn Việt
4	Nghiên cứu xây dựng bản đồ khu vực ô nhiễm axit do tác động của hoạt động khai thác mỏ gây nên	Nguyễn Hữu Nhất (NT) Nguyễn Mạnh Tuấn Đinh Khắc Lập Phan Thanh Huy Hoàng Quốc Lực	Khai thác C - K56	ThS. Lê Thị Minh Hạnh
5	Nghiên cứu lựa chọn các thông số hệ thống khai thác (HTKT) nhằm áp dụng HTKT với góc nghiêng bờ công tác lớn tại mỏ than Na Dương	Nguyễn Hữu Nhân (NT) Phạm Thị Hồng Trịnh Tuấn Anh Nguyễn Hữu Hà Nguyễn Anh Tuấn	Khai thác C - K55	ThS. Đỗ Ngọc Hoàn
6	Nghiên cứu các biện pháp nhằm nâng cao hiệu quả công tác khoan, với lỗ khoan đường kính lớn ở các mỏ đá và giảm thiểu tác động có hại tới môi trường	Hoàng Việt Linh (NT) Nông Đức Tiến Hoàng Minh Công Vũ Đức Thành Nguyễn Văn Tùng	Khai thác H – K56	TS. Nguyễn Đình An
7	Nghiên cứu các giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả công tác an toàn và vệ sinh lao động trong quá trình xúc bốc trên các mỏ lộ thiên tại Việt Nam	Phạm Minh Mẫn (NT) Lưu Văn Hòa Nguyễn Ngọc Linh	Khai thác G – K56 Khai thác G – K56 Khai thác D – K56	ThS. Nguyễn Hoàng

STT	Tên đề tài	Sinh viên thực hiện	Lớp	Cán bộ hướng dẫn
8	Nghiên cứu giảm hàm lượng lưu huỳnh (S) trong tinh quặng manhetit nhà máy tuyển đồng – Sin Quyền – Lào Cai	Nguyễn Thị Linh (NT) Trần Thị Hương Phạm Thị Hương Phạm Ngọc Vinh	Tuyển khoáng - K56	ThS. Vũ Thị Chinh
9	Nghiên cứu tính toán và khả năng áp dụng tấm Bê tông xi măng đổ tại chỗ làm mặt cho đường vận chuyển trong mỏ than Hà Tu - Quảng Ninh	Nguyễn Văn Hùng (NT) Lê Mạnh Tuấn Phùng Văn Khoa Ngô Anh Tuấn Lưu Đức Lộc	Khai thác H - K56	ThS. Trần Mạnh Tiến
10	Nghiên cứu tuyển nổi tận thu than trong than bã sàng chất lượng thấp Mỏ than Khánh Hòa	Nguyễn Thị Phương Tâm (NT) Nguyễn Thị Thúy Nguyễn Diệu Thúy Kiều Đức Sơn Trương Minh Công	Tuyển khoáng - K56	TS. Phạm Hữu Giang
11	Nghiên cứu công nghệ sản xuất BiOCl 95% từ tinh quặng bismut Núi Pháo, Thái Nguyên	Nguyễn Thị Huế (NT) Kiều Văn Hòa Nguyễn Thị Huyền Trang Bùi Duy Cường	Tuyển khoáng - K56	ThS. Trần Trung Tới
12	Nghiên cứu tuyển than chất lượng thấp của mỏ than Phấn Mễ	Đặng Ngọc Dương (NT) Nguyễn Thị Thoa Nguyễn Thị Hồng Nhung	Tuyển khoáng - K55	TS. Phạm Văn Luận
13	Nghiên cứu hòa tách tinh quặng tuyển nổi quặng vàng gốc Minh Lương bằng dung dịch Thiourea	Đặng Thị Dung (NT) Vũ Thị Mơ Doãn Hoàng Anh Lê Văn Thống	Tuyển khoáng - K55	ThS. Phùng Tiến Thuật
14	Nghiên cứu nâng cao hiệu quả lắng đọng bùn than nhà máy tuyển Cửa Ông	Phạm Ngọc Liêm (NT) Vũ Khánh Ly Trần Thị Thủy Vũ Hồng Hạnh Nguyễn Thị Hạnh	Tuyển khoáng - K57	ThS Phạm Thanh Hải

STT	Tên đề tài	Sinh viên thực hiện	Lớp	Cán bộ hướng dẫn
15	Nghiên cứu quy luật thoát khí mêtan và đề xuất giải pháp nâng cao mức độ an toàn về cháy nổ khí khi đào đường lò trong than ở mỏ Quang Hanh	Đàm Văn Duyên (NT) Nguyễn Ngọc Toàn Dương Anh Tuấn Đỗ Văn Thắng Trương Phú Hữu	Khai thác D – K56	PGS. TS. Đặng Vũ Chí
16	Phân tích, đánh giá điều kiện tự nhiên và công nghệ khoáng sàng than Mông Dương và đề xuất các loại hình công nghệ khấu than hợp lý	Phạm Hội Quý (NT) Lê Quang Hùng Hà Trường Giang Nguyễn Văn Huy Lê Đình Công	Khai thác G – K56	PGS. TS. Trần Văn Thanh
17	Nghiên cứu đề xuất các biện pháp phòng ngừa hiểm họa về hiện tượng than tự cháy – Mỏ than Khe Chuối – Cty TNHH MTV 91 – Bộ Quốc Phòng	Nguyễn Bá Dương (NT) Nguyễn Đức Anh Đỗ Xuân Diễm Nguyễn Hoài Lam Nguyễn Văn Đăng	Khai thác B – K57	TS. Đào Văn Chi
18	Nghiên cứu đánh giá hiện trạng và lựa chọn công nghệ khai thác hợp lý cho các vỉa dày tại công ty than Mạo Khê	Nguyễn Văn Hải (NT) Đặng Trung Kiên Trịnh Văn Nguyên Nguyễn Công Duy Trần Huy Bảy	Khai thác C -K56	TS. Bùi Mạnh Tùng
19	Nghiên cứu lựa chọn công nghệ khai thác cơ giới hóa toàn phần cho khu III – vỉa 11, mức -150÷-300 Công ty CP than Hà Lâm – TKV	Phạm Quốc Dũng (NT) Lê Văn Hải Phạm Văn Thông Nguyễn Mạnh Thắng Trần Văn Hiệu	Khai thác A -K55	TS. Phạm Đức Hưng
20	Nghiên cứu khả năng áp dụng công nghệ khai thác bằng cơ giới hóa cho điều kiện vỉa 13 – Công ty than Dương Huy	Lê Thê Miên (NT) Trương Văn Đăng Tieng Ranath Hoàng Văn Bảo Đỗ Tuấn Anh	Khai thác A -K56	ThS. Đặng Quang Hưng
21	Nghiên cứu, lựa chọn phương án mở vỉa và chuẩn bị ruộng mỏ hợp lý phục vụ khai thác phần sâu mỏ than Mạo Khê (mức -150÷-400)	Hoàng Văn Hùng (NT) Vũ Văn Đạt Nguyễn Văn Duy	Khai thác H -K57	ThS. Nguyễn Văn Thịnh

STT	Tên đề tài	Sinh viên thực hiện	Lớp	Cán bộ hướng dẫn
		Lê Mạnh Cường Hồ Văn Dương		
22	Nghiên cứu ổn định của Cabin Monorail vận chuyển người và vật liệu trong khai thác hầm lò khi bị dừng đột ngột nếu có sự cố	Đặng Văn Bắc (NT) Lê Tiến Thành Hà Mạnh Hùng Trần Đức Toàn	Khai thác A - K57	ThS. Đỗ Ngọc Tú
VII KHOA MÔI TRƯỜNG (6 đề tài)				
1	Đánh giá vai trò của cây gỗ đại trong việc làm sạch nước sông Nhuệ đoạn từ Cầu Chiếu tới cầu Cổng Thần	Nguyễn Thị Hằng (NT) Doãn Hùng Hải Nguyễn Thảo Huyền Đỗ Đắc Quyết Trần Thị Thu	ĐST và CNMT - K57	ThS. Vũ Thị Phương Thảo
2	Nghiên cứu nguy cơ tai biến môi trường liên quan hoạt động khai thác khoáng sản khu vực Tân Kỳ- Nghệ An	Lương Thị Hồng Thắm (NT) Nguyễn Thị Hoài Ly Nguyễn Thị Nga Tống Văn Khải Nguyễn Ngọc Tuấn Anh	KTMT -K57	ThS. Nguyễn Thị Hòa
3	Nghiên cứu xác định nồng độ khí radon trong môi trường bằng phương pháp alpha RAD-7. Áp dụng để đánh giá ảnh hưởng của khí radon đến môi trường khu vực mỏ đất hiếm Nậm Xe, Lai Châu	Đoàn Thị Kim Huệ (NT) Nguyễn Thị Phin Lê Thị Nga Nguyễn Thanh Tùng Phạm Thị Thanh Thủy	ĐST và CNMT - K56	ThS. Nguyễn Văn Dũng
4	Tối ưu hóa hệ thống xử lý nước thải nhà máy tái chế chất thải công nghiệp nguy hại tại xã Dương Huy, tỉnh Quảng Ninh	Đinh Trà Liên (NT) Trần Thị Hoài Thu Tạ Như Quỳnh	KTMT -K56	ThS. Đào Trung Thành
5	Nghiên cứu đề xuất mô hình quản lý cộng đồng trong bảo vệ môi trường khu vực dân cư phường Cổ Nhuế 2, quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội	Nguyễn Thị Sen (NT) Nguyễn Hồng Phương Trần Thị Nhài Nguyễn Thị Hồng Yến	KTMT - K57	TS. Đỗ Văn Nhuận
6	Nghiên cứu nguy cơ lũ quét và đánh giá mức độ an toàn các công trình hồ chứa nước tại khu vực Tương Dương, Nghệ An	Hoàng Thị Hà (NT) Trần Thị Bảo Thoa Nguyễn Thị Hòa Mai Khánh Phương	Kỹ thuật môi trường - K57	TS. Nguyễn Quốc Phi

STT	Tên đề tài	Sinh viên thực hiện	Lớp	Cán bộ hướng dẫn
VIII	KHOA TRẮC ĐỊA (20 đề tài)			
1	Nghiên cứu thuật toán tự động tìm kiếm điểm ảnh cùng tên trên cặp ảnh lập thể chuẩn hóa	Nguyễn Tuấn Nam (NT) Nguyễn Quốc Sự Phạm Văn Nhật	GIS - K56	TS. Trần Trung Anh
2	Nghiên cứu ứng dụng viễn thám để xác định nhiệt độ bề mặt đất phục vụ cho giám sát hạn hán tỉnh Ninh Thuận	Mai Đăng Thành (NT) Trần Hùng Sơn Cao Đình Huân Lưu Văn Tiến Vũ Thị Tính	GIS - K55	TS. Trần Văn Anh
3	Nghiên cứu ứng dụng GIS mã nguồn mở xây dựng cơ sở dữ liệu phục vụ công tác quản lý cây xanh khu vực thành phố Hồ Chí Minh	Nguyễn Thị Thắm (NT) Đào Thị Hà Phạm Thị Thanh Yên	GIS - K55	TS. Trần Xuân Trường
4	Đánh giá phương pháp nắn ảnh theo chùm tia đối với dữ liệu ảnh vệ tinh SPOT	Lê Xuân Trung (NT) Nguyễn Đức Minh Nguyễn Văn Vang	GIS - K55	TS. Nguyễn Văn Trung
5	Nghiên cứu xây dựng bản đồ tổ chức hệ thống giao thông theo dòng chảy không ngừng cho TP Hà Nội	Phùng Quang Bảo (NT) Dương Thị Hương Nguyễn Thị Thanh Nguyễn Anh Tú	Bản đồ - K56	ThS. Hà Thị Mai
6	Nghiên cứu bài toán bình sai kết cấu thừa đất	Ngô Tùng Lâm (NT) Nguyễn Thiện Khoa Ngô Thị Liên Trần Quang Khải	Địa chính - K56	ThS. Đinh Hải Nam
7	Xây dựng Website quản lý dữ liệu địa chính huyện Quốc Oai – TP Hà Nội	Đào Duy Bảo (NT) Trần Thị Thư Nguyễn Thị Lan Anh Nguyễn Thị Hồng Hà Dương Văn Mạnh	Địa chính - K57	ThS. Trần Đình Thành
8	Nghiên cứu phương pháp xác định vị trí điểm giao cắt của các vết đo trọng lực trực tiếp bằng tàu trên biển Đông	Vũ Thị Hào (NT) Nguyễn Thúy Hiền Trịnh Sỹ Chất Nguyễn Văn Hiệu	Trắc địa C - K57	KS. Nguyễn Văn Lâm
9	Nghiên cứu ứng dụng máy đo sâu hồi âm ODOM HYTRACK II trong quan	Trương Công Bách (NT)	Trắc địa A - K56	TS. Lê Đức

STT	Tên đề tài	Sinh viên thực hiện	Lớp	Cán bộ hướng dẫn
	trắc bồi lắng lòng hồ các công trình thủy điện	Nguyễn Văn Nhung Trần Văn Nguyên Trần Thị Lan Vũ Thị Hương		Tình
10	Ứng dụng viễn thám – GIS theo dõi diễn biến xâm nhập mặn dải ven biển đồng bằng Sông Hồng	Trịnh Thị Kim Thoa (NT) Nguyễn Ngọc Hồng	Trắc địa Mô - CT - K55	ThS. Phạm Thị Làn
11	Nghiên cứu quy trình thành lập Atlas thống kê từ nguồn số liệu trong niên giám thống kê	Nguyễn Thị Mai (NT)	Bản đồ - K55	ThS. Nguyễn Văn Lợi
12	Nghiên cứu mô hình tăng tính trực quan và độ chính xác thể hiện phân bố dân cư của bản đồ chuyên đề mật độ dân số	Nguyễn Thị Bích Vân (NT) Nguyễn Thị Làn Nguyễn Xuân Trường Nguyễn Anh Tuấn	Bản đồ - K56	KS. Phạm Văn Hiệp
13	Nghiên cứu ứng dụng công nghệ GPS động phục vụ công tác khoan nổ mìn khi khai thác xuống sâu mỏ Cọc Sáu	Nguyễn Quang Nam (NT) Nguyễn Xuân Doãn	Trắc địa mô - CT K56	TS. Vương Trọng Kha
14	Nghiên cứu xây dựng mô hình bản đồ 3D khu vực trường Đại học Mỏ - Địa chất	Nguyễn Mạnh Hải (NT) Vũ Khánh Linh	Bản đồ - K57	TS. Bùi Ngọc Quý
15	Một số mô hình toán học tính toán chỉ tiêu địa vật trong tổng quát hóa bản đồ	Nguyễn Thị Nhung (NT) Nguyễn Thị Phương Nhữ Đình Quyền	Bản đồ - K55	TS. Trần Quỳnh An
16	Khảo sát ứng dụng máy toàn đạc điện tử laser TS02 Ultras Flexline đo chỉ tiết trong mỏ hầm lò.	Đào Văn Chấn (NT) Nguyễn Văn Cường Đặng Văn Dũng	Trắc địa Mô - CT - K56	ThS. Võ Ngọc Dũng
17	Nghiên cứu xây dựng quy trình công nghệ đo theo phương thức trạm CORS-RTK trên cơ sở hệ thống vệ tinh dẫn đường toàn cầu GNSS phục vụ cho các công tác thành lập bản đồ Việt Nam	Đỗ Văn Hiệp (NT) Trần Xuân Hà Vũ Văn Đông	Trắc địa Mô - CT - K56	TS. Phạm Công Khải
18	Ứng dụng GNSS và toàn đạc điện tử phục vụ công tác thi công giếng đứng có độ sâu lớn tại mỏ than Núi Béo	Trần Trọng Xuân (NT) Nguyễn Quyết Thắng Nguyễn Đình Chiêu	Trắc địa mô-CT - K56	KS Nguyễn Viết Nghĩa
19	Sử dụng trị đo GNSS xác định mật độ điện tử tổng cộng (TEC) và lượng hơi nước tích tụ (PWV) để nâng cao độ chính xác kết quả giải bài toán định vị vệ tinh	Phùng Thị Ngọc Anh (NT) Ngô Thị Hòa Lê Thạc Năm	Trắc địa A - K56 Trắc địa A - K56 Trắc địa C - K56	ThS. Nguyễn Gia Trọng
20	Ứng dụng mạng Nơ ron nhân tạo dự báo dịch chuyển bề mặt do ảnh hưởng	Võ Hoàng Hà (NT)	Trắc địa Mô - CT -	ThS.

STT	Tên đề tài	Sinh viên thực hiện	Lớp	Cán bộ hướng dẫn
	của khai thác mỏ hầm lò	Vũ Quang Thanh	K55	Nguyễn Quốc Long
IX	KHOA XÂY DỰNG (7 đề tài)			
1	Nghiên cứu các thông số đánh giá chấn động do nổ mìn khi đào hầm	Tổng Nguyễn Toàn (NT) Phạm Văn Trịnh Nguyễn Phú Đông Đỗ Thế Anh Trịnh Thế Phụng	XDCTN - K57 XDCTN - K57 XDCTN - K57 XDCTN và Mỏ - K57 XDCTN và Mỏ - K57	ThS. Đặng Văn Kiên
2	Nghiên cứu ảnh hưởng của kích thước hố móng đến trạng thái ứng suất - biến dạng xung quanh đường hầm khai đào bằng khiên đào trong khu vực đô thị	Phạm Văn Duy (NT) Trần Đình Diện Vũ Bá Vinh	XDCTN và Mỏ - K56	TS. Trần Tuấn Minh
3	Nghiên cứu hoạt động của hệ thống thông gió trong quá trình sử dụng để kiểm soát khói khi có cháy ở đường hầm giao thông.	Đinh Văn Điệp (NT) Phạm Khắc Khương Trần Tiến Tùng	XDCTN và Mỏ - K57 XDCTN và Mỏ - K57 XDCTN - K57	ThS. Nguyễn Tài Tiến
4	Nghiên cứu giải pháp xử lý nền đường đắp trên nền đất yếu bằng cọc xi măng đất	Nguyễn Thanh Tùng (NT) Đinh Hồng Long Phạm Văn Tú	Xây dựng hạ tầng cơ sở - K57	ThS. Trần Mạnh Hùng
5	Ứng dụng phương pháp số nghiên cứu quy luật phân bố ứng suất biến dạng và vùng phá hủy dẻo xung quanh đường lò	Vũ Trung Hiếu (NT) Khiếu Thị Hà	XDCTN - K56 XDCTN và Mỏ - K56	TS. Đào Việt Đoàn
6	Ứng dụng phần mềm Slide 2D tính toán ổn định mái dốc cho công trình sử dụng đất đắp	Nguyễn Văn Luân (NT) Lê Thị Dung Nguyễn Tuấn Anh	Xây dựng hạ tầng cơ sở - K57	ThS. Bùi Anh Thắng
7	Nghiên cứu sử dụng Web Cyclone tính toán tốc độ thi công công trình ngầm bằng máy đào hầm loại nhỏ	Nguyễn Duy Khánh (NT) Dương Hồng Quang Doãn Tuệ Minh Trần Đức Hùng	XDCTN - K56	TS. Đặng Trung Thành